TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02/7/2024
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Hà Thị M**, sinh năm 1992.

HKTT: Xóm Đ C, xã Th L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã M Th, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Bùi Đức Dũng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn*: Anh **Tạ Văn B**, sinh năm 1990.

HKTT: Xóm Đ C, xã Th L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Hà Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Bùi Đức Dũng có mặt; Anh Tạ Văn B vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2024, bản tự khai ngày 15/3/2024 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Hà Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Tạ Văn B xây dựng gia đình với nhau năm 2012, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Th L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh B tại xóm Đ C, xã Th L, huyện Thanh Sơn, thời gian mới kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó đến khoảng năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, trong làm ăn kinh tế gia đình, trong việc nuôi dạy con cái. Bản thân anh B thì mải chơi bời không tập trung chăm lo cho gia đình, vợ chồng không chịu nhường nhịn nhau nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Mặt khác giữa chị M với gia đình nhà chồng không được hòa hợp, nhiều chuyện bằng mặt chứ không bằng lòng, chính vì mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên giữa chị M với bố chồng có cãi nhau và có lần bố chồng chị đánh chị M. Khi mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra thì vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay mỗi người một nơi, chị M về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Cú, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn để ở, vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau, khi làm đơn ly hôn chị M cũng có gọi điện bảo anh B về để giải quyết ly hôn, nhưng anh có nói lại với chị là đi làm ăn công việc bận rộn nên anh không về được. Nay chị M xác định tình cảm với anh B không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Hà Thị M trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Thị Mỹ D, sinh ngày 13/6/2015 và cháu Tạ Thế Anh, sinh ngày 09/11/2016, hiện nay các cháu đang ở cùng với anh B và ông bà nội tại xóm Đ C, xã Th L. Đối với cháu Anh khi sinh ra cháu không được B thường như những đứa trẻ khác, cháu tăng động không kiểm soát được hành vi, cháu không nói được, cháu không đi học mà ở nhà ông bà trông, cháu được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng. Khi ly hôn chị M xin

được nuôi con chung là cháu Tạ Thế Anh, chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn đối với cháu Tạ Thị Mỹ D chị đồng ý để anh B được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị M làm lao động tự do, làm nông nghiệp gần nhà có thu nhập ổn định, chị ở chung với bố mẹ đẻ nên có nhà ở kiên cố, rộng rãi, bố mẹ chị còn khỏe có thể hỗ trợ chị việc chăm sóc con cái. Chị M khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để nuôi con cái khôn lớn trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị M trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn, anh Tạ Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị M với anh B, lấy lời khai của mẹ đẻ anh B. Theo kết quả xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Th L, huyện Thanh Sơn xác định anh B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ C, xã Th L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2024 của bà Hà Thị Quý là mẹ đẻ anh B cũng xác định như sau: Anh B và chị M kết hôn với nhau năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trước khi đi đến hôn nhân thì anh chị được tự do tìm hiểu tự nguyện, việc kết hôn không bị gia đình cấm đoán, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh B, chị M chung sống cùng với gia đình nhà bà tại xóm Đ C, xã Th L. Theo bà được biết trong cuộc sống chung vợ chồng anh B, chị M có phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không được hòa hợp, cách ăn nói, đối xử với nhau hàng ngày không được tình cảm, vợ chồng còn trẻ nên không chịu nhường nhịn, chia sẻ với nhau, ai cũng cố chấp, kinh tế gia đình và mọi thứ chi phối nên vợ chồng ngày càng chán nản, không còn yêu thương nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng anh B, chị M xẩy ra thì cả anh chị đều có nói cho bà được biết, bản thân bà và các anh, chị em trong gia đình có khuyên bảo rất nhiều lần để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn, về chung sống với nhau nuôi dạy con cái nhưng cả anh B và chị M đều cố chấp, không về chung sống với nhau nữa. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau, chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Cú, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn để ở, sinh sống. Nay chị M có đơn ly hôn anh B quan điểm của bà Quý là thực tế vợ chồng anh

chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh B và chị M có 02 con chung là cháu Tạ Thị Mỹ D, sinh ngày 13/6/2015 và cháu Tạ Thế A, sinh ngày 09/11/2016, hiện các cháu đang ở với anh B và vợ chồng tôi tại xóm Đ C, xã Th L, cháu A thì không được may mắn khi sinh ra, cháu phát triển không được B thường, hay nghịch, không nói được, tăng động không làm chủ được hành vi của mình, cháu ở nhà không đi học. Mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng cả anh B và chị M vẫn có trách nhiệm với con chung, vẫn quan tâm và chu cấp cho con chung. Quan điểm của bà Quý là vợ chồng có 02 con chung thì mỗi người nuôi một cháu, cháu D đã lớn, đang học hành ổn định thì để anh B nuôi dưỡng, còn cháu A thì để chị M được nuôi dưỡng. Bản thân vợ chồng bà đều còn khỏe, còn lao động được, nhà cửa ổn định, nếu Tòa án giao cháu D cho anh B nuôi dưỡng thì ông bà sẽ cùng có trách nhiệm chăm cháu, đảm bảo về kinh tế, môi trường sống tốt nhất cho cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Sau khi vợ chồng lấy nhau thì anh B và chị M chung sống cùng với gia đình bà, nhà cửa đã có sẵn, còn việc vợ chồng có tích cóp của cải riêng, có nợ nần ai hay không thì bà không biết.

Hiện nay anh B đi làm ăn ở Hà Nội, còn cụ thể làm công việc gì, địa chỉ thế nào thì bà Quý không biết, bà có hỏi nhưng anh B cũng không nói. Mặc dù đi làm ăn nhưng anh B vẫn dành thời gian về thăm gia đình, khi bận không về được thì anh có liên lạc về cho gia đình để trò chuyện, hỏi thăm con cái và công việc gia đình. Bà có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án, khi anh B về nhà chơi thì bà cũng có nói là chị M làm đơn xin ly hôn, xem thu xếp đến Tòa án để giải quyết thì anh B có nói lại với bà là: Vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn được như trước đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Về con chung: Anh B có nói lại với bà là khi ly hôn nguyện vọng xin được nuôi cháu Tạ Thị Mỹ D đến khi thành niên, còn cháu Tạ Thế Anh thì để cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng. Còn về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác anh B nói với bà là vợ chồng không có, hai bên không có vướng mắc gì. Hiện nay do tính chất công việc bận nên anh không thể thu xếp về Tòa án để giải quyết ly hôn được, anh có nói lại với bà là nhờ bà nhận hộ các văn bản tố tụng, xong thông báo đến anh để được biết.

Quan điểm của ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Hà Thị M trình bày: Chị M xây dựng gia đình với anh Tạ Văn B năm 2012, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Th L, huyện Thanh Sơn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Trong cuộc sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, qua lời trình bày của chị M, các tài liệu chứng cứ xác minh tại địa phương, lấy lời khai của gia đình hai bên cũng thể hiện điều đó, tại Tòa án chị M cũng thừa nhận không còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, trong khoảng thời gian dài, vợ chồng hiện tại sống ly thân, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hà Thị M, xử cho chị M được ly hôn anh Tạ Văn B. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung của anh chị là cháu Tạ Thế Anh, sinh ngày 09/11/2016 cho chị Hà Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Tạ Thị Mỹ D, sinh ngày 13/6/2015 cho anh Tạ Văn B được trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị M xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì nên không xem xét. Anh B không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề ngày 31/5/2024. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị M, xử cho chị M được ly hôn anh Tạ Văn B. Về con chung: Giao con chung là cháu Tạ Thế Anh, sinh ngày 09/11/2016 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Tạ Thị Mỹ D, sinh ngày 13/6/2015 cho anh Tạ Văn B

được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Chị M và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/02/2024 chị Hà Thị M nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với anh Tạ Văn B, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Hà Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 31/5/2024. Bị đơn anh Tạ Văn B được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M và anh B là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Tạ Văn B đăng ký kết hôn tháng 7 năm 2012 tại UBND xã Th L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh B tại xóm Đ C, xã Th L, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2016 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, anh B mải chơi bời không chăm lo đến gia đình, từ đó vợ chồng lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, sứt mẻ tình cảm, có thời gian chị M cũng đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Anh B có xin lỗi, lại đón chị về ở cùng, tuy nhiên đến đầu năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa nên đã ly thân không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được nguyên đơn trình bày tại bản tự khai. Anh B không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm trình bày gì về việc ly hôn, vấn đề này anh B có nói với gia đình về việc hôn nhân không hạnh phúc. Kết quả thu thập chứng cứ tại khu hành chính xóm Đ C, xã Th L và người thân gia đình chị M, anh B cũng đều xác định: Vợ chồng chị M và anh B có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, hai bên không ai chịu nhường nhịn, mâu thuẫn không tự khắc phục

được, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M xin ly hôn với anh B là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị M và anh B có 02 con chung là cháu Tạ Thị Mỹ D, sinh ngày 13/6/2015 và cháu Tạ Thế Anh, sinh ngày 09/11/2016, hiện các cháu đang ở với anh B và ông bà nội tại xã Th L. Khi ly hôn quan điểm chị M xin được nuôi con chung là cháu Tạ Thế Anh, chị tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Tạ Thị Mỹ D chị đồng ý để anh B được nuôi dưỡng. Anh B không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về con chung, tuy nhiên khi anh B về nhà thì có nói với gia đình khi ly hôn nguyện vọng xin được nuôi cháu Tạ Thị Mỹ D. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi chị M và anh B sống ly thân, các con chung vẫn ở với anh B, được anh và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M và anh B mặc dù đi làm nhưng vẫn đều có trách nhiệm đối với hai con chung, vẫn thường xuyên về thăm con và hàng tháng gửi tiền về cho ông bà nuôi cháu, đóng tiền học, tiền thuốc thang cho cháu Anh, điều đó thể hiện chị M và anh B đều có trách nhiệm đối với con chung, tại biên bản lấy lời khai của mẹ đẻ chị M và anh B cũng đều khẳng định như vậy. Đối với cháu Anh thì sinh ra đã bị thiệt thòi, cháu không nói được, không kiểm soát được hành vi của mình, cháu không đi học vì vậy cháu không tự viết bản tự khai được, cháu được nhà nước cấp sổ lĩnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng. Tại bản tự khai ngày 15/3/2024 của cháu D nguyện vọng của cháu xin được ở với bố, chị B cũng nhất trí với quan điểm của cháu D. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chung, các cháu có điều kiện tốt nhất để học hành và phát triển cần giao cho anh chị mỗi người có trách nhiệm nuôi một con chung, cụ thể chị M được trực tiếp nuôi cháu Tạ Thế Anh, anh B được trực tiếp nuôi cháu Tạ Thị Mỹ D, chị M và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị M xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh Tạ Văn B không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị M phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị M đối với anh Tạ Văn B. Xử cho chị Hà Thị M được ly hôn anh Tạ Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung của anh chị là cháu Tạ Thế Anh, sinh ngày 09/11/2016 cho chị Hà Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Tạ Thị Mỹ D, sinh ngày 13/6/2015 cho anh Tạ Văn B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu thành niên. Chị M và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Hà Thị M và anh Tạ Văn B đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004262 ngày 26/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hà Thị M và bị đơn anh Tạ Văn B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn;*
-*UBND xã Th L, huyện Thanh Sơn;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Quang Khải